

Bản án số: 183/2025/DS-ST

Ngày: 25-07-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hải.

2. Bà Lê Thị Thanh Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1313/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Chung Xuân Mai (văn bản ủy quyền ngày 26/12/2024) (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thuận Hiệp (vắng mặt);

Địa chỉ: 89/37 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Chung Xuân Mai trình bày:

Ngày 16/12/2020, bà Đỗ Thuận Hiệp và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (từ đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà Hiệp, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng với mục đích sử dụng: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Hiệp đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.791.661.227 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Hiệp đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.703.921.409 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Hiệp vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Hiệp đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 05/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/07/2025, bà Đỗ Thuận Hiệp còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 113.827.288 đồng; lãi quá hạn là 96.198.060 đồng (tạm tính đến ngày 25/07/2025), tổng cộng là 210.025.348 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Hiệp có trách nhiệm thanh toán nhưng bà Hiệp vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Đỗ Thuận Hiệp thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 113.827.288 đồng; lãi quá hạn là 96.198.060 đồng (tạm tính đến ngày 25/07/2025), tổng cộng là 210.025.348 (hai trăm mười triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi tám) đồng.

2. Bà Đỗ Thuận Hiệp có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Đỗ Thuận Hiệp. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Đỗ Thuận Hiệp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Chung Xuân Mai có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc bị đơn bà Đỗ Thuận Hiệp thanh toán số tiền, trong đó nợ gốc: 113.827.288 đồng; lãi quá hạn: 96.198.060 đồng (tạm tính đến ngày 25/07/2025). Tổng cộng là 210.025.348 (hai trăm mười triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi tám) đồng.

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng số 436438-6750 ngày 16/12/2020, theo đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Đỗ Thuận Hiệp với hạn mức là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Theo các tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp cho thấy bà Đỗ Thuận Hiệp từ khi được kích hoạt Thẻ tín dụng đã thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/07/2025, bà Hiệp còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 113.827.288 đồng; lãi quá hạn là 96.198.060 đồng (tạm tính đến ngày 25/07/2025), tổng cộng là 210.025.348 (hai trăm mười triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi tám) đồng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Đỗ Thuận Hiệp phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 10.501.267 (mười triệu năm trăm lẻ một nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bà Đỗ Thuận Hiệp thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc: 113.827.288 đồng; lãi quá hạn: 96.198.060 đồng (tạm tính đến ngày 25/07/2025), tổng cộng là 210.025.348 (hai trăm mười triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi tám) đồng.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/07/2025, bà Đỗ Thuận Hiệp còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đỗ Thuận Hiệp phải chịu án phí là 10.501.267 (mười triệu năm trăm lẻ một nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.803.000 (ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0055082 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Trâm